

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
6 tháng (từ tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH HOÀ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng (năm 2026) của Trường Tiểu học Ninh Hoà;

Xét đề nghị của Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (từ tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Kế toán, Các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Lã Thị Hồng Lan



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG (THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 6) NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Tiểu học Ninh Hoà công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng (Tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				

	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.693,253	3.541,426		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.693,253	3.541,426		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	6.693,253	3.541,426	52,91%	100,60%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	6.597,000	3.511,944	53,24%	101,30%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	96,253	29,482	30,63%	59,40%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				

5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Tây Hoa Lư, Ngày 03 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Lã Thị Hồng Lan

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG (THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 6) NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định 439/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc cấp bổ sung ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc cấp bổ sung ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà.

Trường Tiểu học Ninh Hoà báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (tháng 01 đến tháng 6) năm 2026, cụ thể như sau:

Chi sự nghiệp giáo dục 6 tháng (tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 với tổng số tiền 3.541.426.123 đồng, chiếm tỷ lệ 52,91% so với tổng dự toán, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ

- Dự toán năm: 96.253.200 đồng.

- Chi: 29.482.000 đồng, chiếm tỷ lệ 30,63 % so với dự toán, giảm 40,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Thông tin, tuyên truyền, liên lạc:

+Chi khác: 26.482.000 đồng

Mua sắm tài sản vô hình:

+Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin: 3.000.000 đồng

2. Nguồn kinh phí thường giao xuyên tự chủ

- Dự toán: 6.597.000.000 đồng

- Chi: 3.511.944.123 đồng, chiếm tỷ lệ 53,24% so với dự toán, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi thanh toán cá nhân: 3.158.744.666 đồng

- + Lương theo ngạch, bậc: 1.565.483.445 đồng
- + Lương khác: 3.510.020 đồng
- + Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng: 62.275.534 đồng
- + Phụ cấp chức vụ: 22.464.060 đồng
- + Phụ cấp khu vực: 70.200.000 đồng
- + Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 2.808.000 đồng
- + Phụ cấp ưu đãi nghề: 540.984.500 đồng
- + Phụ cấp trách nhiệm: 1.404.000 đồng
- + Phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề: 384.855.657 đồng
- + Phụ cấp khác: 11.466.010 đồng
- + Chi khác: 57.565.860 đồng
- + Bảo hiểm xã hội: 354.662.040 đồng
- + Bảo hiểm y tế: 60.799.155 đồng
- + Bảo hiểm thất nghiệp: 20.266.385 đồng

Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 316.751.707 đồng

- + Tiền điện: 28.027.945 đồng
- + Tiền nước: 5.603.406 đồng
- + Văn phòng phẩm: 21.450.640 đồng
- + Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng: 8.982.000 đồng
- + Vật tư văn phòng khác: 12.055.065 đồng
- + Cước Internet: 5.405.994 đồng
- + Tuyên truyền, quảng cáo: 18.637.649 đồng
- + Sách, báo, tạp trí thư viện: 1.602.000 đồng
- + Chi khác (mua chữ ký số): 2.925.000 đồng
- + Các khoản thuê mướn khác: 2.316.600 đồng
- + Chi phí khác: 1.565.550 đồng
- + Phụ cấp công tác phí: 2.400.000 đồng
- + Chi khác (khoản phương tiện tự túc đi lại): 256.000 đồng
- + Thuê phương tiện vận chuyển: 3.668.200 đồng
- + Thuê thiết bị các loại: 16.389.000 đồng
- + Thuê lao động trong nước: 34.482.000 đồng
- + Chi phí thuê mướn khác: 40.669.300 đồng
- + Sửa chữa tài sản và thiết bị chuyên dùng: 3.150.000 đồng
- + Sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin: 4.670.000 đồng
- + Sửa chữa tài sản và thiết bị văn phòng: 3.100.000 đồng
- + Mua sắm tài sản và thiết bị khác: 15.099.041 đồng

- + Chi mua hàng hoá vật tư: 68.060.816 đồng
- + Đồng phục, trang phục GVTD: 2.500.000 đồng
- + Chi khác chuyên môn: 13.735.501 đồng

Các khoản chi khác: 36.447.750 đồng

- + Chi các khoản khác: 18.683.350 đồng
- + Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn: 17.764.400 đồng

3. Đánh giá

Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao, trong 6 tháng đầu năm 2026 đơn vị đã tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trong kỳ, đơn vị đã thực hiện các khoản chi thường xuyên theo dự toán được giao, bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện dự toán, phát sinh việc điều chỉnh nguồn kinh phí theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc điều chỉnh, giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường năm 2026). Theo đó, một số khoản kinh phí đã được đơn vị thực hiện nộp trả ngân sách nhà nước để điều chỉnh nguồn, sau đó được cơ quan tài chính cấp lại theo đúng nguồn kinh phí mới để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chi. Việc nộp trả và cấp lại kinh phí chỉ là nghiệp vụ điều chỉnh nguồn ngân sách, không làm thay đổi tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Nhìn chung, đến hết ngày 30/6/2026, đơn vị thực hiện dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm đúng quy định, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ, kịp thời; không phát sinh chi vượt dự toán, không phát sinh nợ đọng ngân sách. Đơn vị sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong 6 tháng cuối năm 2026.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng (tháng 01 đến tháng 6) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà.

Nơi nhận:

- CBGVNV trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Lã Thị Hồng Lan